Ký bởi: Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai
Cơ quan: Tỉnh Đồng Nai
Thời gian ký: 26.10.2021 10:23:21 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 47/2021/QĐ-UBND	*Đồng Nai, ngày 26 tháng 10 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc quy định về thẩm quyền quyết định đầu tư; thẩm quyền, trình tự thẩm định dự án đầu tư; thẩm quyền phê duyệt thiết kế và dự toán, thẩm định thiết kế và dự toán dự án đầu tư công trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 569/TTr-SKHĐT ngày 28 tháng 9 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

a) Quyết định quy định về thẩm quyền quyết định đầu tư; thẩm quyền, trình tự thẩm định dự án đầu tư; thẩm quyền phê duyệt thiết kế và dự toán, thẩm định thiết kế và dự toán dự án đầu tư công trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

b) Đối với dự án ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng vốn đầu tư công thì thực hiện theo pháp luật về quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước, không thực hiện theo Quyết định này.

2. Đối tượng áp dụng

Quyết định này áp dụng đối với chủ đầu tư, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động đầu tư, thẩm định dự án đầu tư, quyết định phê duyệt thiết kế và dự toán, thẩm định thiết kế và dự toán dự án đầu tư công trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Điều 2. Thẩm quyền quyết định dự toán nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư (chi phí chuẩn bị dự án)

1. Đối với dự án đầu tư công không có cấu phần xây dựng

a) Cơ quan, tổ chức được giao nhiệm vụ chuẩn bị dự án hoặc chủ đầu tư (trong trường hợp đã xác định được chủ đầu tư) tổ chức lập dự toán.

b) Người quyết định đầu tư phê duyệt dự toán trên cơ sở kết quả thẩm định dự toán của Sở Kế hoạch và Đầu tư; Phòng Tài chính – Kế hoạch cấp huyện được quy định tại khoản 5 Điều 40 Luật Đầu tư công.

2. Đối với dự án đầu tư công có cấu phần xây dựng

a) Đối với dự toán chi phí thuê tư vấn trong nước

Cơ quan, tổ chức được giao nhiệm vụ chuẩn bị dự án hoặc chủ đầu tư (trong trường hợp đã xác định được chủ đầu tư) tổ chức lập, thẩm định và phê duyệt.

b) Đối với dự toán chi phí thuê tư vấn nước ngoài

Cơ quan, tổ chức được giao nhiệm vụ chuẩn bị dự án hoặc chủ đầu tư (trong trường hợp đã xác định được chủ đầu tư) tổ chức lập dự toán.

Người quyết định đầu tư phê duyệt dự toán trên cơ sở kết quả thẩm định dự toán của cơ quan chuyên môn về xây dựng cấp tỉnh được quy định tại khoản 4 Điều 109 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ; của cơ quan chuyên môn về xây dựng (Phòng Quản lý đô thị thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Biên Hòa, Ủy ban nhân dân thành phố Long Khánh, Ủy ban nhân dân các huyện Trảng Bom, Long Thành, Nhơn Trạch hoặc Phòng Kinh tế hạ tầng thuộc Ủy ban nhân dân các huyện Tân Phú, Định Quán, Thống Nhất, Xuân Lộc, Cẩm Mỹ, Vĩnh Cửu).

Điều 3. Thẩm quyền quyết định đầu tư dự án

1. Đối với các dự án sử dụng vốn đầu tư công cấp tỉnh

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định đầu tư dự án nhóm A, nhóm B do cấp tỉnh quản lý, trừ dự án sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài trong lĩnh vực an ninh, quốc phòng, tôn giáo và các chương trình, dự án khác theo quy định của Chính phủ.

b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh được ủy quyền cho Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư quyết định đầu tư dự án nhóm C.

c) Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập quyết định đầu tư dự án nhóm A, B, C do đơn vị mình quản lý.

2. Đối với các dự án sử dụng vốn đầu tư công cấp huyện, cấp xã

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Long Khánh và thành phố Biên Hòa (gọi chung là cấp huyện) và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn (gọi chung là cấp xã) quyết định đầu tư các dự án đầu tư thuộc nhóm B, nhóm C (kể cả vốn hỗ trợ có mục tiêu từ ngân sách tỉnh, vốn xã hội hóa).

b) Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập quyết định đầu tư dự án nhóm A, B, C do đơn vị mình quản lý.

Điều 4. Thẩm quyền, trình tự thẩm định dự án đầu tư đối với dự án không có cấu phần xây dựng

1. Về thẩm quyền

a) Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì thẩm định đối với dự án do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định đầu tư hoặc do Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư quyết định đầu tư.

b) Phòng Tài chính – Kế hoạch chủ trì thẩm định đối với dự án do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định đầu tư.

c) Tùy tính chất, nội dung của dự án, cơ quan chủ trì thẩm định quy định tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều này lấy ý kiến thẩm định của các cơ quan quản lý nhà nước liên quan và tổng hợp kết quả thẩm định.

2. Về trình tự thực hiện

a) Dự án do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định đầu tư hoặc do Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư quyết định đầu tư

Trong thời hạn 01 (một) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Sở Kế hoạch và Đầu tư có văn bản kèm theo hồ sơ gửi các cơ quan quản lý nhà nước liên quan để lấy ý kiến thẩm định.

Trong thời hạn 05 (năm) ngày kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ, các cơ quan quản lý nhà nước liên quan có ý kiến thẩm định bằng văn bản gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định đầu tư hoặc Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư quyết định đầu tư theo thẩm quyền.

b) Dự án do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã quyết định đầu tư

Trong thời hạn 01 (một) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện có văn bản kèm theo hồ sơ gửi các phòng, ban liên quan để lấy ý kiến thẩm định.

Trong thời hạn 05 (năm) ngày kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ, các phòng, ban liên quan để có ý kiến thẩm định bằng văn bản gửi Phòng Tài chính - Kế hoạch để tổng hợp kết quả, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định đầu tư hoặc gửi Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định đầu tư theo thẩm quyền.

Điều 5. Thẩm quyền, trình tự thẩm định dự án đầu tư có cấu phần xây dựng (thẩm quyền, trình tự thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng)

1. Thẩm quyền thẩm định của người quyết định đầu tư quy định tại Điều 12 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ.

a) Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì thẩm định đối với dự án do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định đầu tư hoặc do Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư quyết định đầu tư.

b) Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện chủ trì thẩm định đối với dự án do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định đầu tư.

2. Thẩm quyền thẩm định của cơ quan chuyên môn về xây dựng theo quy định tại Điều 13 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ

a) Dự án nhóm A do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định đầu tư

Các cơ quan chuyên môn về xây dựng ở Trung ương thực hiện thẩm định theo quy định tại khoản 1 Điều 13, Điều 109 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng.

b) Dự án nhóm B, C do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định đầu tư hoặc do Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư quyết định đầu tư:

Sở Xây dựng thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng công trình hoặc có ý kiến về Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình đối với dự án, công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng dân dụng; dự án đầu tư xây dựng khu đô thị, khu nhà ở; dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu chức năng; dự án đầu tư xây dựng công nghiệp nhẹ, công nghiệp vật liệu xây dựng, hạ tầng kỹ thuật và đường bộ trong đô thị (trừ đường quốc lộ qua đô thị).

Sở Giao thông vận tải thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng công trình hoặc có ý kiến về Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình đối với dự án, công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông (trừ dự án, công trình do Sở Xây dựng thẩm định theo quy định nêu trên).

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng công trình hoặc có ý kiến về Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình đối với dự án, công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình phục vụ nông nghiệp và phát triển nông thôn;

Sở Công Thương thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng công trình hoặc có ý kiến về Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình đối với dự án, công trình thuộc thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình công nghiệp (trừ dự án, công trình do Sở Xây dựng thẩm định theo quy định nêu trên).

Ban Quản lý các Khu công nghiệp Đồng Nai, Ban Quản lý Khu công nghệ cao công nghệ sinh học thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng công trình hoặc có ý kiến về Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình đối với dự án được đầu tư tại khu công nghiệp, khu công nghệ cao được giao quản lý.

c) Dự án do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã quyết định đầu tư

Phòng Kinh tế - Hạ tầng hoặc Phòng Quản lý đô thị cấp huyện tổ chức thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng công trình hoặc có ý kiến về Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình.

3. Về trình tự thực hiện

a) Đối với dự án nhóm A do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định đầu tư

Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, tiếp nhận hồ sơ dự án do chủ đầu tư trình thẩm định

Trong thời hạn 01 (một) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Sở Kế hoạch và Đầu tư gửi đầy đủ hồ sơ đến Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên

ngành quy định tại khoản 1 Điều 13, Điều 109 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ để thực hiện thẩm định theo quy định và các đơn vị thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước có liên quan theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều này để lấy ý kiến thẩm định.

Trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, các cơ quan nhà nước liên quan tiến hành thẩm định và gửi ý kiến thẩm định về lĩnh vực quản lý nhà nước có liên quan về Sở Kế hoạch và Đầu tư, đồng gửi các cơ quan nhà nước quy định tại điểm a khoản 2 Điều này.

Trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ, các sở, ngành liên quan tiến hành thẩm định và gửi kết quả thẩm định về Sở Kế hoạch và Đầu tư, đồng gửi chủ đầu tư. Nội dung thẩm định thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều này.

Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp kết quả, thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng được quy định tại khoản 5 Điều 18 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020, khoản 6 Điều 12 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021, khoản 3 Điều 7 Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ và tổng hợp báo cáo trình người quyết định đầu tư phê duyệt.

b) Đối với dự án nhóm B, C do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định đầu tư hoặc do Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư quyết định đầu tư

Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, tiếp nhận hồ sơ dự án do chủ đầu tư trình thẩm định

Trong thời hạn 01 (một) ngày kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ, hợp lệ, Sở Kế hoạch và Đầu tư gửi hồ sơ đến cơ quan nhà nước quy định tại điểm b, khoản 2 Điều này và các cơ quan nhà nước liên quan để thẩm định.

Trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, các cơ quan nhà nước liên quan tiến hành thẩm định và gửi ý kiến thẩm định về lĩnh vực quản lý nhà nước có liên quan về Sở Kế hoạch và Đầu tư, đồng gửi các cơ quan nhà nước quy định tại điểm b khoản 2 Điều này.

Trong thời hạn 25 (hai mươi lăm) ngày đối với dự án nhóm B, 15 (mười lăm) ngày đối với dự án nhóm C kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, các cơ quan nhà nước quy định tại điểm b khoản 2 Điều này tiến hành thẩm định và gửi kết quả thẩm định hoặc ý kiến thẩm định về Sở Kế hoạch và Đầu tư, đồng gửi chủ đầu tư. Nội dung thẩm định hoặc ý kiến thẩm định thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều này.

Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp kết quả, thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng theo các nội dung được quy định tại khoản 5 Điều 18 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020, khoản 6 Điều 12 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021, khoản 3 Điều 7 Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ trình người quyết định đầu tư phê duyệt hoặc phê duyệt theo thẩm quyền.

c) Đối với dự án do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã quyết định đầu tư

Phòng Tài chính – Kế hoạch cấp huyện là đơn vị chủ trì tiếp nhận hồ sơ dự án do chủ đầu tư trình thẩm định.

Trong thời hạn 01 (một) ngày kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ, hợp lệ, Phòng Tài chính – Kế hoạch gửi hồ sơ đến cơ quan nhà nước quy định tại điểm c khoản 2 Điều này và các cơ quan nhà nước liên quan để thẩm định.

Trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, các cơ quan nhà nước liên quan tiến hành thẩm định và gửi ý kiến thẩm định về lĩnh vực quản lý nhà nước có liên quan về Phòng Tài chính – Kế hoạch, đồng gửi các cơ quan nhà nước quy định tại điểm c khoản 2 Điều này.

Trong thời hạn 25 (hai mươi lăm) ngày đối với dự án nhóm B, 15 (mười lăm) ngày đối với dự án nhóm C kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, các cơ quan nhà nước quy định tại điểm c khoản 2 Điều này tiến hành thẩm định và gửi kết quả thẩm định hoặc ý kiến thẩm định về Phòng Tài chính – Kế hoạch, đồng gửi chủ đầu tư. Nội dung thẩm định hoặc ý kiến thẩm định thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều này.

Phòng Tài chính – Kế hoạch tổng hợp kết quả, thẩm định các nội dung của Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng quy định tại tại khoản 5 Điều 18 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020, khoản 6 Điều 12 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021, khoản 3 Điều 7 Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ và tổng hợp báo cáo trình người quyết định đầu tư (cấp huyện) hoặc gửi người quyết định đầu tư (cấp xã) phê duyệt.

4. Nội dung xử lý của cơ quan chuyên môn về xây dựng đối với Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng theo như sau

a) Đối với Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng

Nội dung thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng thực hiện theo quy định tại Điều 58 Luật Xây dựng, được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 15 Điều 1 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng; Điều 13 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021, khoản 2 Điều 7 Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 và được thể hiện bằng Thông báo kết quả thẩm định.

b) Nội dung ý kiến đối với Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng thể hiện bằng Văn bản góp ý thẩm định với các nội dung chính sau:

Sự tuân thủ quy định của pháp luật về lập dự án đầu tư xây dựng, thiết kế bản vẽ thi công; điều kiện năng lực hoạt động xây dựng của tổ chức, cá nhân hành nghề xây dựng.

Sự phù hợp của thiết kế bản vẽ thi công với quy hoạch xây dựng, quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành khác theo quy định của pháp luật về quy hoạch hoặc phương án tuyến công trình, vị trí công trình được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận.

Khả năng kết nối hạ tầng kỹ thuật khu vực; khả năng đáp ứng hạ tầng kỹ thuật và việc phân giao trách nhiệm quản lý các công trình theo quy định của pháp luật có

liên quan đối với dự án đầu tư xây dựng khu đô thị.

Sự phù hợp của giải pháp thiết kế bản vẽ thi công về bảo đảm an toàn xây dựng; việc thực hiện các yêu cầu về phòng, chống cháy, nổ và bảo vệ môi trường.

Sự tuân thủ quy chuẩn kỹ thuật và áp dụng tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật.

Sự tuân thủ quy định của pháp luật về xác định tổng mức đầu tư xây dựng.

Điều 6. Thẩm quyền phê duyệt thiết kế, dự toán hoặc thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở

Chủ đầu tư dự án có trách nhiệm tổ chức thẩm định bước thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở làm cơ sở phê duyệt, trừ trường hợp người quyết định đầu tư có quy định khác tại quyết định đầu tư xây dựng. Việc phê duyệt chỉ được thực hiện trên cơ sở tổng hợp các nội dung liên quan và kết quả thẩm định của cơ quan chuyên môn về đầu tư đối với dự án không có cấu phần xây dựng hoặc cơ quan chuyên môn về xây dựng đối với dự án có cấu phần xây dựng.

Điều 7. Thẩm quyền thẩm định thiết kế, dự toán hoặc thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở

1. Đối với các dự án không có cấu phần xây dựng

a) Đối với dự án sử dụng nguồn vốn cấp tỉnh quản lý: Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì thẩm định trên cơ sở hồ sơ trình thẩm định của chủ đầu tư và ý kiến thẩm định của các Sở, ngành có chức năng quản lý nhà nước chuyên ngành, lĩnh vực có liên quan.

b) Đối với dự án sử dụng nguồn vốn cấp huyện, cấp xã quản lý: Phòng Tài chính – Kế hoạch chủ trì thẩm định trên cơ sở hồ sơ trình thẩm định của chủ đầu tư và ý kiến thẩm định của các Phòng thuộc cấp huyện liên quan.

2. Đối với dự án có cấu phần xây dựng

a) Dự án nhóm A sử dụng nguồn vốn cấp tỉnh quản lý

Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 5 Quyết định này chủ trì thẩm định trên cơ sở 01 bộ hồ sơ hoàn chỉnh của chủ đầu tư gửi đến theo quy định khoản 3 Điều 37 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính Phủ.

b) Dự án nhóm B, C sử dụng nguồn vốn cấp tỉnh quản lý

Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 5 Quyết định này chủ trì thẩm định trên cơ sở 01 bộ hồ sơ hoàn chỉnh của chủ đầu tư gửi đến theo quy định khoản 3 Điều 37 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính Phủ.

c) Dự án nhóm B, C sử dụng nguồn vốn cấp huyện, cấp xã quản lý

Phòng Quản lý đô thị hoặc Phòng Kinh tế hạ tầng chủ trì thẩm định trên cơ sở 01 bộ hồ sơ hoàn chỉnh của chủ đầu tư gửi đến theo quy định khoản 3 Điều 37 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính Phủ.

Điều 8. Trách nhiệm tham mưu xử lý hồ sơ điều chỉnh thiết kế dẫn đến phải điều chỉnh dự án, điều chỉnh chủ trương đầu tư

1. Đối với dự án sử dụng nguồn vốn cấp tỉnh quản lý

Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh điều chỉnh dự án, điều chỉnh chủ trương đầu tư theo quy định pháp luật.

2. Đối với dự án sử dụng nguồn vốn cấp huyện, cấp xã quản lý

Phòng Tài chính – Kế hoạch chủ trì, phối hợp với các phòng, ban liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã điều chỉnh dự án, điều chỉnh chủ trương đầu tư theo quy định pháp luật.

Điều 9. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 08 tháng 11 năm 2021 và thay thế Quyết định số 60/2016/QĐ-UBND ngày 28 tháng 10 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định thẩm quyền quyết định đầu tư, thẩm định dự án đầu tư, quyết định phê duyệt thiết kế và dự toán, thẩm định thiết kế và dự toán dự án đầu tư công trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Điều 10. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Giao thông vận tải, Công Thương, Thông tin và Truyền thông, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Long Khánh, thành phố Biên Hòa; các xã, phường, thị trấn thuộc tỉnh và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 10;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Xây dựng;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Chánh, Phó Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, CTTĐT, KTN (Minhdc)_195b.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Cao Tiến Dũng